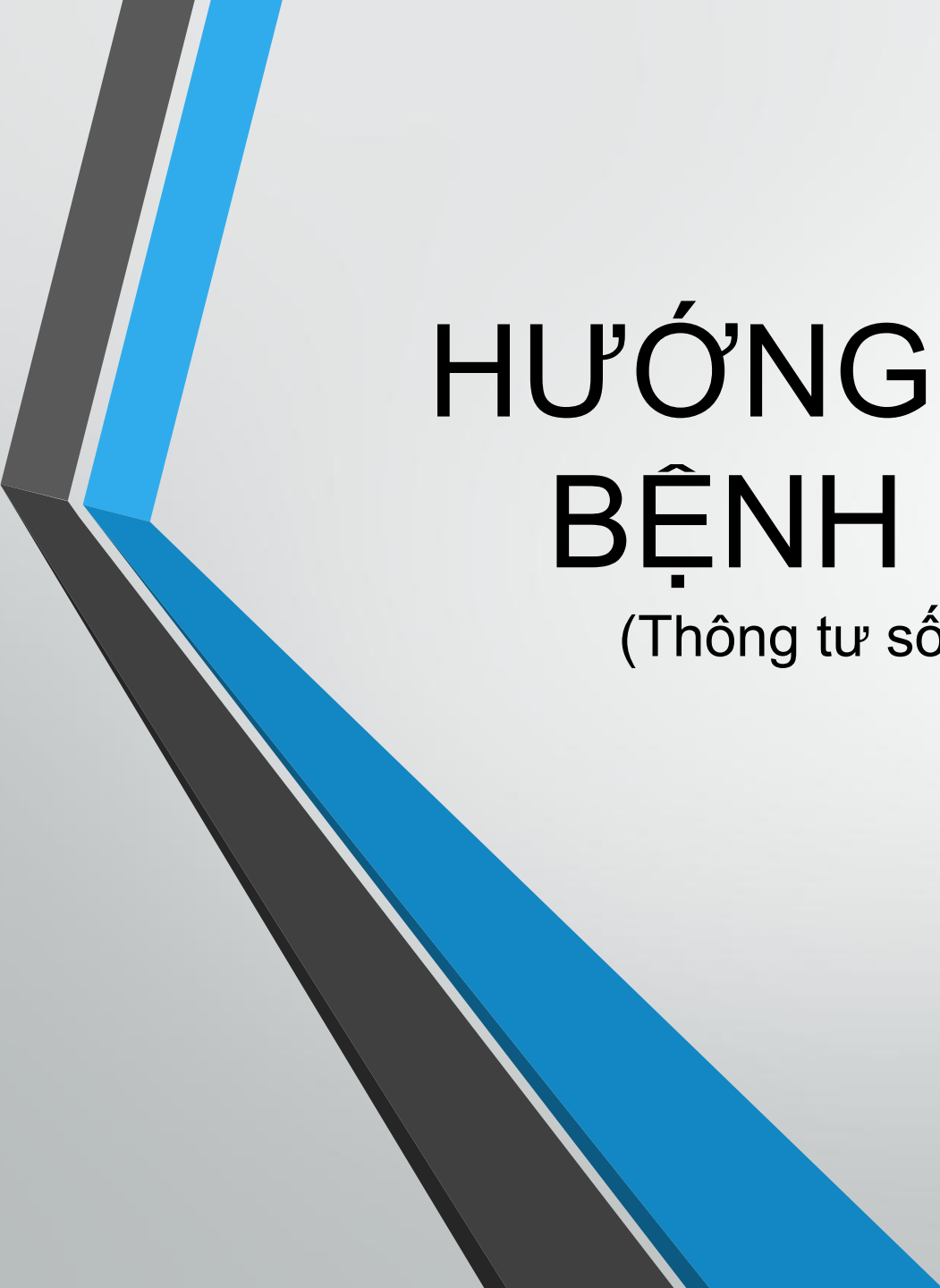




# **THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ BỆNH NGHỀ NGHIỆP**

(Thông tư số 56/2025/TT-BYT ngày 31/12/2025)

**BS.ThS. Phạm Xuân Thành**  
**Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế**

Kết cấu của Thông tư gồm: 6 chương, 24 điều và 09 phụ lục, cụ thể

Chương I. Quy định chung (02 điều: Điều 1, Điều 2)

Chương II. Khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc (03 điều, Điều 3, Điều 4, Điều 5)

Chương III. Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp (04 điều, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9)

Chương IV. Thống kê, báo cáo về bệnh nghề nghiệp (07 điều, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16)

Chương V. Trách nhiệm thực hiện (05 điều, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21)

Chương VI. Điều khoản thi hành (03 điều, Điều 22, Điều 23, Điều 24)

09 Phụ lục

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

- Khám sức khỏe cho người lao động trước khi bố trí làm việc,
- Khám phát hiện BNN
- Thống kê, báo cáo về BNN.

## **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện khám sức khỏe cho NLĐ trước khi bố trí làm việc, khám phát hiện BNN**

1. Việc khám sức khỏe cho NLĐ trước khi bố trí làm việc, khám phát hiện BNN được thực hiện tại các cơ sở KBCB có phạm vi hoạt động chuyên môn về KBCBNN, đã được cấp GPHĐ.
2. Việc khám sức khỏe lưu động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 79 của Luật KBCB và các điều 82, 83 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật KBCB.

### **Điều 3. Đối tượng khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc**

Đối tượng khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc là NLĐ thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 của Luật ATVSLĐ

(NSDLĐ tổ chức khám sức khỏe cho NLĐ trước khi bố trí làm việc và trước khi chuyển sang làm nghề, công việc NNĐHHN hơn hoặc sau khi bị TNLĐ, BNN đã phục hồi sức khỏe, tiếp tục trở lại làm việc, trừ trường hợp đã được Hội đồng y khoa khám giám định mức suy giảm khả năng lao động.

## **Điều 4. Hồ sơ khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc**

1. Giấy giới thiệu của NSDLĐ (Phụ lục I). Trường hợp CSLĐ có nhiều người phải khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc thì NSDLĐ lập danh sách và điền các thông tin về **nghề, công việc chuẩn bị bố trí, yếu tố có hại tại nơi làm** việc gửi kèm theo Giấy giới thiệu.
2. Phiếu khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc theo Phụ lục II.

## **Điều 5. Nội dung khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc**

1. Khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc thực hiện theo đúng nội dung trong Phụ lục II.

Trường hợp NLĐ đã được KSKĐK, cấp GKSK và còn thời hạn sử dụng quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT thì thực hiện khám chuyên khoa theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Tùy theo vị trí làm việc của NLĐ, người hành nghề KBCBNN chỉ định khám chuyên khoa phù hợp với các yếu tố có hại tại vị trí làm việc.

3. Thực hiện xét nghiệm cận lâm sàng (xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng) khi có chỉ định của người hành nghề để phù hợp với các yếu tố có hại tại vị trí làm việc.

## **Điều 6. Đối tượng khám phát hiện bệnh nghề nghiệp**

NLĐ làm việc trong MTLĐ tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây BNN bao gồm người làm nghề, công việc NNĐHNNH hoặc đặc biệt NNĐHNNH và NLĐ tiếp xúc với các yếu tố có hại khác theo quy định của pháp luật về ATVSLĐ được khám phát hiện BNN.

## **Điều 7. Thời gian khám phát hiện bệnh nghề nghiệp**

1. Thời gian khám phát hiện BNN cho NLĐ quy định tại Điều 6 Thông tư này là 06 tháng sau khi tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây BNN theo quy định của pháp luật.
2. Trường hợp nghi ngờ mắc BNN cấp tính, thời gian khám phát hiện BNN thực hiện theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền hoặc NSDLĐ hoặc NLĐ.

## **Điều 8. Hồ sơ khám phát hiện bệnh nghề nghiệp**

1. Trường hợp khám phát hiện BNN do NSDLĐ tổ chức hoặc theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền, NSDLĐ chuẩn bị hồ sơ khám phát hiện BNN cho NLĐ bao gồm:

- a) Phiếu khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc theo Phụ lục II;
- b) Sổ khám sức khỏe phát hiện BNN theo Phụ lục III;
- c) Bản sao hợp lệ kết quả thực hiện QTMTLĐ, kết quả đánh giá tiếp xúc nghề nghiệp (trích từ Báo cáo kết quả QTMTLĐ nơi NLĐ làm việc) còn hiệu lực.

Trường hợp nghi ngờ mắc BNN cấp tính mà chưa kịp xác định được mức tiếp xúc yếu tố có hại tại thời điểm xảy ra BNN, phải có bản sao hợp lệ Biên bản xác nhận tiếp xúc với yếu tố có hại gây BNN cấp tính theo Phụ lục IV;

- d) Bản sao hợp lệ giấy ra viện hoặc tóm tắt HSBA có liên quan đến BNN (nếu có).

2. Trường hợp NSDLĐ không thực hiện các quy định của pháp luật ATVSLĐ mà phải điều tra BNN thì Biên bản điều tra BNN được sử dụng thay thế giấy tờ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

## **Điều 9. Quy trình và nội dung khám phát hiện bệnh nghề nghiệp**

### **1. Quy trình khám phát hiện BNN:**

- a) Trước khi khám phát hiện BNN, NSDLĐ hoặc NLĐ phải gửi cho cơ sở KBCB đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 8;
- b) Sau khi nhận đủ hồ sơ, cơ sở KBCB thông báo thời gian, địa điểm và các nội dung cần thiết khác liên quan đến việc khám phát hiện BNN cho NSDLĐ hoặc NLĐ;
- c) Thực hiện việc khám phát hiện BNN lần đầu theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- d) Kết thúc đợt khám, cơ sở KBCB hoàn thiện sổ khám phát hiện BNN; tổng hợp kết quả đợt khám phát hiện BNN theo mẫu quy định tại Phụ lục V;
- đ) Trường hợp được chẩn đoán mắc BNN, cơ sở KBCB phải lập Giấy khám BNN theo mẫu quy định tại Phụ lục VI và lập báo cáo trường hợp NLĐ mắc BNN theo mẫu quy định tại Phụ lục VII;
- e) Sau khi tổ chức khám phát hiện BNN, trong thời gian 20 ngày, cơ sở KBCB phải trả kết quả cho NSDLĐ hoặc NLĐ các giấy tờ quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều này.

## 2. Nội dung khám phát hiện BNN:

- a) Khai thác đầy đủ các thông tin cá nhân, tình trạng sức khỏe hiện tại, tiền sử bệnh tật của cá nhân và gia đình, thời gian tiếp xúc yếu tố có hại gây BNN để ghi phần tiền sử tiếp xúc nghề nghiệp trong sổ khám phát hiện BNN;
- b) Khám đầy đủ nội dung theo hướng dẫn chẩn đoán, giám định mức suy giảm khả năng lao động do BNN của Bộ Y tế;
- c) Đối với lao động nữ phải được khám chuyên khoa phụ sản theo quy định tại Phụ lục VIII;
- d) Trường hợp NLĐ được khám sức khỏe định kỳ, cấp giấy khám sức khỏe và còn thời hạn sử dụng theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT thì khám bổ sung các nội dung tại điểm b khoản này;
- đ) Đối với những BNN không nằm trong danh mục BNN được hưởng BHXH phải khám đầy đủ các chuyên khoa theo chỉ định của bác sĩ được KBCB nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về KBCB.

## **Điều 10. Chế độ báo cáo**

NSDLĐ phải báo cáo, thống kê về BNN theo đúng nội dung báo cáo công tác ATVSLĐ định kỳ hằng năm quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ LĐTBXH quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác ATVSLĐ đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

## **Điều 11. Điều tra bệnh nghề nghiệp**

1. Việc điều tra BNN được thực hiện thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - a) Có nhiều người bị ốm, mắc bệnh trong cùng một thời điểm tại một CSLĐ;
  - b) Kết quả quan trắc YTCH trong MTLĐ vượt giới hạn TCVS cho phép nhưng không có trường hợp NLĐ được phát hiện BNN hoặc CSLĐ không thực hiện QTMTLĐ không đủ các yếu tố có hại trong MTLĐ hoặc kết quả quan trắc không vượt giới hạn cho phép nhưng có NLĐ nghi ngờ mắc BNN hoặc không khám phát hiện BNN;
  - c) Điều tra lại BNN hoặc điều tra BNN theo yêu cầu của cơ quan Bảo hiểm xã hội;
  - d) Điều tra BNN theo yêu cầu của NSDLĐ;
  - đ) Điều tra BNN có liên quan đến bản thân mà chưa được giải quyết chế độ theo quy định của pháp luật về ATVSLĐ theo yêu cầu của NLĐ.

## 2. Thành phần đoàn điều tra BNN:

- a) Thành phần đoàn điều tra BNN cấp tỉnh do cơ quan QLNN về y tế cấp tỉnh quyết định thành lập, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này, bao gồm: Lãnh đạo cơ quan QLNN về y tế cấp tỉnh làm trưởng đoàn và đại diện cơ quan QLNN về nội vụ cấp tỉnh; Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc cấp tỉnh; cơ quan BHXH cấp tỉnh; bác sĩ được khám bệnh, chữa bệnh BNN theo quy định của pháp luật về KBCB;
- b) Thành phần đoàn điều tra BNN cấp TW do Bộ trưởng BYT quyết định thành lập, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này, bao gồm: Lãnh đạo Cục Phòng bệnh làm trưởng đoàn và đại diện Bộ Nội vụ; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; bác sĩ được khám bệnh, chữa bệnh BNN theo quy định của pháp luật về KBCB;
- c) Thành phần đoàn điều tra BNN do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành lập, bao gồm: Đại diện cơ quan QLNN về y tế và cơ quan Bảo hiểm xã hội thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; bác sĩ được khám bệnh, chữa bệnh BNN theo quy định của pháp luật về KBCB; các thành phần khác do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định;

### 3. Thẩm quyền điều tra:

- a) Đoàn điều tra BNN cấp tỉnh điều tra BNN đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này thuộc thẩm quyền quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;
- b) Đoàn điều tra BNN cấp TW do Bộ trưởng BYT quyết định thành lập điều tra BNN đối với các trường hợp có khiếu nại của tổ chức, cá nhân về kết quả điều tra BNN mà đoàn điều tra BNN cấp tỉnh đã thực hiện hoặc theo đề nghị của đoàn điều tra BNN cấp tỉnh trong trường hợp vượt quá khả năng điều tra;
- c) Đoàn điều tra BNN do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thành lập điều tra BNN đối với các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

## **Điều 12. Thời hạn điều tra bệnh nghề nghiệp**

1. Thời hạn điều tra: Không quá 30 ngày, kể từ ngày thành lập Đoàn điều tra BNN có hiệu lực thi hành.
2. Trường hợp điều tra BNN phức tạp cần gia hạn điều tra, thì trước khi hết hạn điều tra 02 ngày làm việc, Trưởng đoàn điều tra BNN phải báo cáo và xin phép người ra quyết định thành lập đoàn điều tra. Thời hạn gia hạn điều tra không vượt quá 10 ngày làm việc.

## **Điều 13. Trình tự điều tra, lập biên bản và công bố Biên bản điều tra BNN**

### **1. Trình tự điều tra, lập biên bản:**

- a) Xem xét hiện trường cơ sở lao động;
- b) Thu thập vật chứng, tài liệu có liên quan đến BNN (lấy mẫu về các YTCH tại nơi làm việc để phân tích, nhận định làm căn cứ xác định yếu tố gây bệnh);
- c) Xem xét hồ sơ QLVSLĐ, sức khỏe NLĐ, BNN của cơ sở lao động;
- d) Phỏng vấn trực tiếp NLĐ, NSDLĐ và các đối tượng khác có liên quan đến công tác QLVSLĐ, sức khỏe NLĐ, BNN của cơ sở lao động;
- đ) Tổ chức khám và làm xét nghiệm cần thiết đối với các trường hợp NLĐ nghi ngờ mắc BNN (nếu cần);
- e) Các nội dung khác do Trưởng đoàn điều tra BNN chỉ định trong trường hợp cần thiết;
- g) Lập biên bản điều tra BNN theo Phụ lục IX

## 2. Công bố Biên bản điều tra:

Đoàn điều tra BNN tổ chức cuộc họp ngay sau khi hoàn thành điều tra để công bố Biên bản điều tra BNN tại cơ sở bị điều tra.

## **Điều 14. Hồ sơ điều tra bệnh nghề nghiệp**

1. Biên bản hiện trường cơ sở lao động.
2. Vật chứng, tài liệu có liên quan.
3. Hồ sơ QLVSLĐ, sức khỏe NLĐ, BNN của cơ sở lao động.
4. Biên bản phỏng vấn trực tiếp NLĐ, NSDLĐ và các đối tượng khác có liên quan đến công tác QLVSLĐ, sức khỏe NLĐ, BNN của cơ sở lao động.
5. Kết quả khám và làm xét nghiệm đối với các trường hợp NLĐ nghi ngờ mắc BNN (nếu có).
6. Biên bản điều tra BNN.
7. Những tài liệu khác có liên quan đến quá trình điều tra BNN.
8. Thời gian lưu giữ hồ sơ điều tra BNN theo quy định của pháp luật.

## **Điều 15. Trách nhiệm của cơ sở xảy ra BNN**

1. Tổng hợp và thống kê NLĐ được điều tra BNN.
2. Thông báo đầy đủ về tình hình BNN, biện pháp dự phòng đối với BNN tới NLĐ.
3. Lưu giữ hồ sơ điều tra BNN theo đúng quy định.
4. Tổ chức cuộc họp công bố Biên bản điều tra BNN.
5. Thực hiện các biện pháp khắc phục và giải quyết hậu quả do BNN gây ra; tổ chức rút kinh nghiệm; thực hiện và báo cáo việc thực hiện các kiến nghị ghi trong biên bản điều tra BNN; xử lý theo thẩm quyền những người có lỗi để xảy ra BNN.

## **Điều 16. Kinh phí hoạt động Đoàn điều tra BNN**

1. Đoàn điều tra BNN do cơ quan quản lý nhà nước thành lập thì ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.
2. Đoàn điều tra BNN theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân có kiến nghị điều tra thành lập thì kinh phí hoạt động của đoàn điều tra BNN do tổ chức, cá nhân có yêu cầu điều tra chi trả.

## **Điều 17. Trách nhiệm của NLĐ**

1. Khai báo thông tin trung thực về tiền sử bệnh tật, tiếp xúc nghề nghiệp trong quá trình khám sức khỏe.
2. Tham gia khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, các đợt khám sức khỏe phát hiện BNN do NSDLĐ tổ chức.
3. Thực hiện đầy đủ hướng dẫn, chỉ định khám và điều trị của người hành nghề sau mỗi lần khám.
4. Lưu giữ hồ sơ quản lý sức khỏe trong các trường hợp thôi việc, nghỉ việc, nghỉ chế độ (Hồ sơ BNN, báo cáo từng trường hợp NLĐ mắc BNN, các giấy tờ liên quan đến khám, điều trị tại các cơ sở KBCB) để làm cơ sở cho việc khám, chẩn đoán, giám định BNN nếu mắc sau thời gian ngừng tiếp xúc với yếu tố có hại; chuyển hồ sơ QLSK cho cơ quan mới trong trường hợp chuyển cơ quan công tác.

## **Điều 18. Trách nhiệm của NSDLĐ**

1. Lập, quản lý HSSK, hồ sơ BNN và lưu giữ trong suốt thời gian NLĐ làm việc tại đơn vị; trả hồ sơ cho NLĐ khi NLĐ chuyển công tác hoặc thôi việc, nghỉ việc, nghỉ chế độ.
2. Phối hợp với các Phòng khám BNN lập kế hoạch, tổ chức khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, khám sức khỏe phát hiện BNN.
3. Cung cấp đầy đủ giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư cho NLĐ chủ động đi khám phát hiện BNN.
3. Tạo điều kiện cho NLĐ được điều trị, phục hồi chức năng theo quy định của pháp luật.
4. Hoàn chỉnh hồ sơ và giới thiệu NLĐ mắc BNN đi khám giám định (20 ngày) sau khi điều trị, phục hồi chức năng hoặc sau khi khám phát hiện BNN đối với những bệnh không có khả năng điều trị.
5. Thực hiện cải thiện ĐKLĐ, phòng, chống BNN; thực hiện chế độ BHLĐ, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho NLĐ theo quy định của pháp luật.
6. Bố trí sắp xếp vị trí làm việc phù hợp với sức khỏe NLĐ.
7. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phối hợp với đoàn điều tra BNN.
8. Báo cáo cho cơ quan QLNN về y tế trên địa bàn theo quy định của pháp luật về ATVSLĐ.

## **Điều 19. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp**

1. Có trách nhiệm phối hợp với NSDLĐ khi có yêu cầu về: lập kế hoạch và tiến hành khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, khám sức khỏe phát hiện BNN.
2. Tổ chức hội chẩn BNN (nếu cần) theo quy định của pháp luật KBCB; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả chẩn đoán BNN.
3. Tham gia hội đồng giám định y khoa các cấp để giám định BNN (khi có yêu cầu).
4. Xây dựng, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về BNN với Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế theo quy định của pháp luật đối với các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư này.

## **Điều 20. Trách nhiệm của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW**

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện công tác khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, khám sức khỏe phát hiện BNN và tổ chức điều tra bệnh nghề nghiệp thuộc phạm vi được giao quản lý.
2. Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc thanh tra, kiểm tra đột xuất hoạt động của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp.
3. Chỉ đạo công tác báo cáo theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

## **Điều 21. Trách nhiệm của Cục Phòng bệnh**

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, khám sức khỏe phát hiện BNN và thống kê, báo cáo BNN trên phạm vi toàn quốc; kiểm tra giám sát các hoạt động khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc, khám phát hiện BNN và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về BNN vào thông tin về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế bao gồm các nội dung sau đây:

a) Tên cơ sở KBCB được cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp;

b) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có NLD được chẩn đoán mắc BNN;

c) Tên bệnh nghề nghiệp được chẩn đoán;

d) Số lượng NLD được chẩn đoán mắc BNN theo phân loại BNN được hưởng bảo hiểm xã hội.

3. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc BHYT xây dựng nội dung, tổ chức đào tạo về BNN.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư này.

## **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2026.
2. Thông tư số 28/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

## **Điều 23. Điều khoản tham chiếu**

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo các văn bản thay thế hoặc sửa đổi bổ sung.

## **Điều 24. Điều khoản chuyển tiếp**

NLĐ mắc BNN được lập Hồ sơ BNN theo quy định Thông tư số 28/2016/TT-BYT thì tiếp tục sử dụng để thực hiện khám giám định mức suy giảm khả năng lao động do BNN.

# PHỤ LỤC

**Phụ lục I.** GIẤY GIỚI THIỆU CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

**Phụ lục II.** PHIẾU KHÁM SỨC KHỎE TRƯỚC KHI BỐ TRÍ LÀM VIỆC

**Phụ lục III.** SỔ KHÁM SỨC KHỎE PHÁT HIỆN BỆNH NGHỀ NGHIỆP

**Phụ lục IV.** BIÊN BẢN XÁC NHẬN TIẾP XÚC VỚI YẾU TỐ CÓ HẠI GÂY BỆNH NGHỀ NGHIỆP CẤP TÍNH

**Phụ lục V.** TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT KHÁM SỨC KHỎE PHÁT HIỆN BỆNH NGHỀ NGHIỆP

**Phụ lục VI.** GIẤY KHÁM BỆNH NGHỀ NGHIỆP

**Phụ lục VII.** BÁO CÁO TRƯỜNG HỢP NGƯỜI LAO ĐỘNG MẮC BỆNH NGHỀ NGHIỆP

**Phụ lục VIII.** DANH MỤC KHÁM CHUYÊN KHOA PHỤ SẢN TRONG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO LAO ĐỘNG NỮ

**Phụ lục IX.** MẪU BIÊN BẢN ĐIỀU TRA BỆNH NGHỀ NGHIỆP CỦA ĐOÀN ĐIỀU TRA BỆNH NGHỀ NGHIỆP CẤP TỈNH/CẤP TW



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN